

Số: 159 /TB-TTVHĐA

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ công văn số 1402/UBND-KTNS ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân về việc phân cấp thẩm quyền, quản lý, xử lý và khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-SVHTTDL ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-STC ngày 21/01/2026 của Sở Tài chính về việc chấp thuận cho thanh lý xe ô tô chuyên dùng phục vụ chiếu phim lưu động của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh (đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) quản lý, sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-TTVHĐA ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá thanh lý 03 xe ô tô chuyên dùng phục vụ chiếu phim lưu động đã hư hỏng, không còn sử dụng của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 100, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.

2. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm: 03 xe ô tô chuyên dùng phục vụ chiếu phim lưu động đã hư hỏng, không còn sử dụng của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai. Cụ thể:

Stt	Tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (đồng)
-----	-----------------	----------------------

Stt	Tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (đồng)
1	Xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, biển số: 60M- 001.97 * Số máy: WLAT-1176805 * Số khung: MNCLSFE10AW866556 * Loại phương tiện: Ô tô tải Pickup cabin kép * Năm sản xuất: 2010 * Xuất xứ: Thái Lan * Niên hạn sử dụng: Niên hạn đến năm 2035 * Thông số kỹ thuật cơ bản: - Động cơ: Dầu Diesel, dung tích xi lanh: 2499 cm3 * Hiện trạng: Xe ô tô bán tải đã qua sử dụng, hư hỏng nặng, hiện tại xe đã ngưng sử dụng, hết hạn (quá hạn) đăng kiểm theo qui định.	96.000.000
2	Xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, biển số: 93A- 002.29 * Số máy: WLAT-491297 * Số khung: THDFDCMRRD4E03284 * Loại phương tiện: Ô tô tải Pickup cabin kép * Năm sản xuất: 2005 * Xuất xứ: Việt Nam * Niên hạn sử dụng: Niên hạn đến năm 2030 * Thông số kỹ thuật cơ bản: - Động cơ: Dầu Diesel, dung tích xi lanh: 2499 cm3 * Hiện trạng: Xe ô tô bán tải đã qua sử dụng, hư hỏng nặng, hiện tại xe đã ngưng sử dụng, hết hạn (quá hạn) đăng kiểm theo qui định.	70.000.000
3	Xe ô tô tải chuyên dùng khác hiệu FAW, biển số: 93A-0574 * Số máy: 4100QP1A0148400 * Số khung: LFWJ49B961TA16154 * Loại phương tiện ô tô vận tải chuyên dùng khác * Năm sản xuất: 2001 * Xuất xứ: Trung Quốc * Niên hạn sử dụng: Xe đã hết niên hạn sử dụng năm 2026.	22.000.000

Stt	Tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (đồng)
	* Thông số kỹ thuật cơ bản: - Động cơ: Dầu Diesel, dung tích lạnh: 3298 cm ³ * Hiện trạng: Xe ô tô hiệu FAW đã qua sử dụng, hiện trạng xe hư hỏng từ các năm trước, xe hết niên hạn sử dụng trong năm 2026. Xe thất lạc giấy tờ, thông tin xe theo phiếu trả lời xác minh ngày 31/12/2025 của Phòng CSGT Đồng Nai - điểm đăng ký phường Bình Phước.	
	Tổng cộng	188.000.000

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

- Mức giá trên là giá sàn để tổ chức bán đấu giá tài sản; không bao gồm thuế GTGT và các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến tài sản bán đấu giá.

- Tài sản giao tại bãi xe (cơ sở 1 và cơ sở 2) do Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Đồng Nai quản lý.

- Đơn vị mua sau khi trúng giá tự vận chuyển, thuê kéo và chịu các chi phí liên quan (nếu có).

3. Tiêu chí lựa chọn: Theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	7,0
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Đồng Nai, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai trong vòng 03 năm gần đây (2023-2025) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
Tổng số điểm		99

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (Trong giờ làm việc hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ: Số 100, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại liên hệ: 0853.799.828 (Nguyễn Hà - chuyên viên P.HCTH).

Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai sẽ có thông báo đến tổ chức được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng trang web: dgts.moj.gov.vn;

Website đơn vị.

- BGĐ TTVHĐA;

- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Tôn Thị Thanh Tình